

Số: 03/2019/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 150, 429, 463, 466, 468 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1982

ĐKHKT: Xóm Phúc Tài, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Người được anh Mạnh ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1969

ĐKHKT: Tổ 3, phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Giấy ủy quyền lập ngày 10/10/2018)

Bị đơn: Bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1969

ĐKHKT: Xóm Chăng, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả khoản tiền nợ: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy M và Bà Hoàng Thị M1 nhất trí thỏa thuận: Bà Hoàng Thị M1 có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền (tiền gốc) và lãi cho anh M, tổng cộng hai khoản là 40.700.000đ (bốn mươi triệu bảy trăm ngàn đồng).

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy M và Bà Hoàng Thị M1 nhất trí thỏa thuận: Bà Hoàng Thị M1 có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền 40.700.000đ cho anh M tính từ ngày 30/01/2018, cụ thể các kỳ như sau:

Kỳ thứ nhất: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 30/01/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ hai: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 28/02/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ ba: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 30/03/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ tư: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 30/4/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ năm: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 30/5/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ sáu: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 30/6/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ bảy: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 5000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 30/7/2019 (dương lịch);

Kỳ thứ tám: bà M1 có nghĩa vụ trả cho anh M khoản tiền vay gốc 4000.000đ (bốn triệu đồng) và 1.700.000đ tiền lãi. Tổng cộng hai khoản là 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm ngàn đồng) vào ngày 30/8/2019 (dương lịch);

2.3. Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền nợ: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy M và Bà Hoàng Thị M1 thỏa thuận: Nếu bà M không trả được khoản tiền vay trong giai đoạn thi hành án thì phải trả khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, mức lãi suất được xác định là 1,6%/tháng.

2.4. Biện pháp bảo đảm thi hành án: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy M và Bà Hoàng Thị M1 thỏa thuận: Thỏa thuận trả nợ các kỳ hạn như trên nếu bà M1 không trả được mà vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nào, thì anh M có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án toàn bộ khoản tiền vay 40.700.000đ (bốn mươi triệu bảy trăm ngàn đồng) mà không cần phải đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Duy M và Bà Hoàng Thị M1 thỏa thuận: bà M1 chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch khoản tiền vay bằng 50% mức án phí theo quy định (40.700.000đ x 5%): 2 được xác định số tiền là: 1.017.000đ. (một triệu không trăm mười bảy ngàn đồng). Trả lại anh M tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.017.000đ (một triệu không trăm mười bảy ngàn đồng), biên lai thu số 0009809 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục Thi hành án DS TX Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà